



## NƯỚC MẮT CHIỀU XUÂN

VI VÂN, K20/1

Một mùa Xuân nữa lại về trên đất khách. Không biết đây là mùa Xuân thứ mấy tôi đã xa quê hương. Tôi không muốn đếm, không muốn tính vì nếu biết chính xác thì chắc đã nhiều lần lắm rồi, càng thêm buồn. Tôi nhớ đến mẹ, anh em và bạn bè thân thuộc... Tất cả bây giờ ở đâu? Kẽ còn người mất, kẻ lưu lạc phương trời nào? Chiều nay 30 Tết nhìn mấy chậu Mai, Lan, Cúc... đua nhau khoe sắc trong không gian lạnh lạnh cuối năm, sao lòng tôi chẳng thấy nôn nao vui vẻ chút nào. Tôi bỗng nhớ về quá khứ, hồi ức về những ngày tháng qua, những gì tôi từng chứng kiến, hoặc chính bản thân tôi từng trải qua lần lượt trở lại như cơn ác mộng làm tê buốt hồn tôi...

Một buổi chiều cuối năm xưa khi gia đình tôi đang chuẩn bị cúng rước ông bà thì nhận được hung tin: Anh trai tôi đã tử trận. Mẹ tôi ngất xỉu không biết bao lần vì đưa con thân yêu mới 25 tuổi đầu ra đi đột ngột. Riêng tôi không còn nỗi đau đón nào hơn vì đó là lần đầu tiên tôi cảm thấy được việc mất mát người thân như thế nào. Nỗi đau xé nát tâm can của kẻ khóc người đi vào thiên cô không thể nào diễn tả hết được. Cả một thời gian dài đằng đẵng về sau cứ mỗi chiều 30 Tết, lúc

sửa soạn cúng ông bà thì mẹ tôi lại ngồi khóc thật nhiều trước bàn thờ anh. Gia đình tôi chẳng bao giờ có được những ngày Xuân vui vẻ. Làm người dân trong thời loạn, thời chinh chiến khó được hưởng hạnh phúc trọn vẹn.

Tôi theo chồng dời về một tỉnh xa: Kiến Hòa. Người ta nói đây là nôi của Việt Cộng. Người dân Kiến Hòa không ai có thể biết họ thuộc phía nào, phe ta hay phe bên kia. Thành phố không an ninh, bất cứ giờ nào cũng có thể bị pháo kích, bất cứ nơi nào cũng có thể bị đặt mìn, ném lựu đạn. Từ ngoài đường xe chạy, trường học, công sở đến chợ búa, trong đồng bắp cải, rau đậu hay đồng dưa vắn thể phát nổ được. Có lần tôi đang đi chợ thì mìn nổ ngay trong đồng rau bắp cải làm mọi người chạy tán loạn, có người chết, có người bị thương. Riêng tôi may mắn chạy ra xa được nên an toàn nhưng phải một phen kinh hoàng khó quên. Dân ở nơi đây lúc nào cũng phải đề cao cảnh giác, phòng bị vì nguy hiểm luôn chực chờ.

Vào một buổi chiều, một người bạn của chồng tôi đến chơi. Anh Trần Văn Phước là Đại Úy Trưởng Phòng 1 của Tiểu Khu Kiến Hòa. Anh khoảng 27, 28 tuổi, có gương mặt hơi giống Elvis Presley nhưng có giọng ca trầm ấm và chỉ thích hát tình ca. Hôm ấy trông anh không được vui, cũng không nói gì cả, cứ ngồi ôm đàn hát hết bài này sang bài khác. Tôi thấy trời đã về chiều sợ anh đi đường nguy hiểm vì anh tự lái xe Jeep đi nên nói chồng tôi khuyên anh nên về sớm.

Ngày hôm sau khi tôi từ trường về, chồng tôi bảo:

- Em ơi, thằng Phước chết rồi. Hôm qua ở nhà mình ra nó lái xe về đến ngang Ngã Ba Tháp bị bắn sẻ trúng đầu và nó đã chết.

Tôi bàng hoàng, thò thẩn:

- Trời ơi! Có thể nào là vậy? Mới chiều hôm qua anh còn ngồi đây đàn hát kia mà.

Nhưng sự thật vẫn là sự thật, chồng tôi nói anh ấy đã đi rồi. Tôi không cảm được nước mắt, lòng ngậm ngùi thương

xót cho một người bạn của chồng mình. Những giọt nước mắt này tôi khóc không những cho riêng anh mà tôi khóc cho cả một thế hệ trẻ đau thương của chúng tôi. Những người thân, những người bạn chung quanh tôi dù trai hay gái đang ở lứa tuổi đôi mươi, đang độ thanh xuân nhưng không thể tìm thấy mùa xuân giữa thời binh đao khói lửa.

Tôi về đây không bao lâu nhưng nhận ra được không khí chiến tranh bao trùm thành phố. Cuộc sống hồi hộp, lo lắng, phòng bị hằng ngày làm tôi muốn nghẹt thở.

Bên hàng xóm tôi có một cô giáo trẻ, xinh đẹp, tóc dài da trắng, người mảnh khảnh mang dáng dấp liêu trai, tên Kim Chi. Những lúc buồn tôi hay sang hàn huyên cùng cô. Tình thoảng tôi bắt gặp cô nàng đi cùng một anh Trung Ủy Biệt Động Quân trẻ, rất đẹp trai tên Long. Chẳng bao lâu hai người cưới nhau. Tôi rất mừng và cầu mong cho họ được hạnh phúc đến suốt cuộc đời. Sau tuần trăng mật chàng ra đi biệt lập, Chi dù sống đời chinh phụ nhưng cũng cảm thấy hạnh phúc vì đưa con trong bụng.

Rồi vào một buổi chiều cuối năm âm u, lạnh lẽo người ta đã đưa về cho nàng chiếc quan tài của người thương mà nàng mỗi mắt chờ trông. Thế là hết, bao nhiêu mộng ước tan tành, đổ vỡ. Chi gào thét, vật vã điên cuồng bên quan tài người đã anh dũng ngã xuống giữa sa trường vì non sông, vì tổ quốc. Ôi! Còn nỗi đau đớn nào hơn? Mái tóc dài liêu trai của nàng rồi bời tơi tả, đôi mắt đỏ ngầu vì luyến thương hay uất hận? Đôi vai gầy run từng chập theo tiếng khóc bi thương với những lời kể lể thiết tha thống hận. Tôi không biết dùng lời gì để an ủi Chi vì giờ phút này có lẽ nước mắt là liều thuốc tốt nhất làm voi bớt đớn đau của nàng. Tôi chợt thấy thương và thông cảm cho những người mẹ, người vợ, người yêu của chiến sĩ VNCH đã phải gánh chịu nỗi đau đớn tột cùng này. Không biết có bao nhiêu người vợ trẻ cùng cảnh ngộ với Chi bây giờ?

Tôi thờ thần rồi nhà Chi đi lang thang dọc theo bờ sông

Hàm Luông. Chiều xuống thủy triều dâng cao, dòng sông lặng lẽ trôi xa hun hút không biết chảy về tận phương nào. Dòng sông sâu thăm mênh mang buồn như cũng cảm thông tâm trạng đau thương cho người góa phụ, cho tuổi trẻ hôm nay, cho cuộc chiến dai dẳng này không biết bao giờ mới chấm dứt!

Về sống nơi đây chưa được bao lâu mà tôi phải chứng kiến thêm nhiều cảnh đau thương, tàn khốc của chiến tranh. Hằng đêm tôi thường cầu nguyện xin Chúa thương xót, cứu giúp dân tộc đáng thương, bất hạnh của tôi. Chồng tôi mỗi ngày phải đi công tác xuống các quận. Cứ mỗi lần anh ra khỏi nhà là tôi cảm xâu chuỗi lên đọc kinh cầu xin bình an cho chuyến đi của anh. Có một lần khi đọc xong một chuỗi kinh, đáng lý tôi ngưng lại nhưng không hiểu sao lòng tôi cứ bòn chòn xốn xang không an tâm. Thế là tôi cảm xâu chuỗi lên đọc tiếp, cứ đọc hết 50 kinh tôi trở lại đọc tiếp nữa... cho đến lúc nghe tiếng gõ cửa và chồng tôi đã về. Anh bảo tôi rằng:

- Hôm nay anh suýt chết. Khi trực thăng chở anh về đến bên kia bờ sông thì bị súng phòng không của họ bắn lên trúng cánh máy bay của anh. May mà anh phi công Hoa Kỳ giỏi đã “lét” được qua sông và đáp xuống bãi đáp kịp thời nên tụi anh không sao. Nếu máy bay rớt nằm bên kia bờ sông thì coi như xong đời rồi vì bên đó là vùng của họ.

- Thảo nào hôm nay em cứ phập phồng lo sợ và cứ đọc kinh mãi không dám buông xâu chuỗi xuống.

Tạ ơn Chúa và sau đó chồng tôi còn gặp vài trường hợp nguy hiểm hơn thế nữa mà Chúa đều cứu chàng ấy thoát chết.

Từ 1971 đến 1973 tôi ở Kiến Hòa, một trong những tỉnh tệ nhất về an ninh ở Vùng 4. Xác chết của binh sĩ hoặc thương binh được chở về Quân Y Viện hằng ngày qua những tiếng rú kinh hoàng của xe cứu thương, của trực thăng tải thương. Còn dân chúng thì lo sợ pháo kích hằng đêm, đôi khi cả ban ngày.

Có một câu chuyện mà có lẽ suốt đời tôi không thể nào quên được, đó là cái chết của em Trần Thị Nhỏ, học sinh lớp

8 của trường trung học Tân Dân - Kiến Hòa. Hôm đó trong giờ dạy của tôi em Nhỏ phá phách bạn bè đủ thứ. Tôi lấy làm ngạc nhiên vì thường ngày em rất ngoan. Hai lần tôi lên tiếng cảnh cáo nhưng em cứ tiếp tục nghịch. Sau đó tôi bắt em lặp lại những gì tôi vừa dạy thì hóa ra em chẳng biết gì cả, chứng tỏ em không nghe giảng bài. Trong cơn nóng giận tôi đã phạt em chép lại bài học hôm đó 20 lần và nộp cho tôi vào kỳ tới.

Lần kế tiếp tôi đến lớp đó, tôi chợt nhớ có một em thiếu nộp bài phạt. Tôi hỏi:

- Có em nào chưa nộp bài phạt của cô không?

Cả lớp im lặng nhìn nhau. Em trưởng lớp đứng lên nói:

- Thưa cô, có trò Trần Thị Nhỏ chưa nộp bài.

- Tại sao vậy? Em đó đâu?

- Thưa cô, trò ấy chết rồi ạ!

Tôi hốt hoảng, biến sắc:

- Sao? Em vừa nói gì, tại sao trò ấy chết?

Cả lớp học nhao nhao lên:

- Trò Nhỏ bị pháo kích chết, cô ơi!

Tôi dẫn xúc động bảo em trưởng lớp lên kể rõ nguyên nhân cái chết của cô bé kia cho tôi nghe. Em đó đã kể lại rằng:

- Nhà trò Nhỏ ở ngoại ô tỉnh nên không được an ninh. Đêm hôm ấy trò ngồi viết bài phạt của cô đến khuya thì bị pháo kích và trái đạn đó rớt trúng bàn học của Nhỏ khiến trò ấy chết ngay.

Tôi đau xót, hỏi hận:

- Trời ơi, có phải lỗi tại cô không? Nếu cô không phạt em ấy thì Nhỏ đâu có chết.

Em trưởng lớp lắc đầu:

- Không phải đâu cô, tại số trò ấy tận rồi. Cái bàn học của trò ấy sát bên giường ngủ, miếng đạn cũng làm nát cái gối

ở giường trở nên dù không viết bài phạt, trò ấy có nằm trên giường cũng vẫn chết.

Tôi ghen ngào thương xót cho cô bé là một nạn nhân của chiến tranh. Tôi nói với em trưởng lớp:

- Các em có thể đưa cô đến đó để cô an ủi gia đình và thấp cho em ấy một nén nhang không?

- Không được đâu cô. Chỗ đó không được an ninh, nếu cô đến họ sẽ bắt cô vì chồng cô là sĩ quan.

Thế là tôi cũng không đến nhà thăm mộ em được. Đến nay tôi vẫn còn thấy ray rứt trong lòng dù em chết không phải do lỗi của tôi. Vùng đất này đối với tôi không có gì lưu luyến, chỉ có buồn bã, thương tâm nên vợ chồng tôi xin chuyển về Cần Thơ quê nhà của tôi, nơi có gia đình, người thân và bè bạn.

Đầu năm 1973 chúng tôi được chuyển về Cần Thơ. Ở đây vào buổi sáng trên các ngã đường phố ngoài những tà áo dài trắng, những chiếc quần xanh của nam, nữ học sinh còn có đủ các loại quân phục của các binh chủng: Bộ Binh, Không Quân, Hải Quân, Cảnh Sát. Thịnh thoàng có cả màu áo hoa rừng của Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến... Trong thành phố này không có đạn bay, súng nổ nhưng ngoài xa kia chiến tranh đang đi vào thời kỳ khốc liệt.

Tôi về lại quê nhà cũng vào đầu mùa Xuân như ngày nào lia gia đình ra đi theo chồng. Tôi nhớ thương anh trai mình nên tôi đưa mẹ đến Nghĩa Trang Quân Đội thăm anh. Nơi đây hiu hắt buồn, không gian trầm lặng, gió vi vu thổi nhẹ qua mấy hàng cây nghe rờn rợn. Phải chăng vong linh của những người trai trẻ nằm đây than thở, nuối tiếc cuộc đời dở dang và nỗi u uất, hờn căm chiến tranh chưa tan dù bên kia thế giới. Mẹ tôi ngồi lặng yên bên mộ anh tôi rất lâu. Bà nhìn chăm chăm vào bức ảnh của anh rồi cúi xuống và toàn thân người run lên. Biết mẹ tôi khóc, tôi ôm đôi vai gầy của mẹ, lòng thương cảm biết bao với nỗi đau “tre già khóc măng non” của người. Đôi vai này mẹ mong muốn che mưa chắn gió cho con mình, chịu

đựng tất cả những bất hạnh đổ xuống đầu các con nhưng cuối cùng người đàn bà bất lực.

Mẹ tôi ngược nhìn sang những ngôi mộ chung quanh một lúc rồi lắc đầu tự nói một mình:

- Sao toàn là người mới ngoài hai mươi tuổi vậy? Thật tội nghiệp cho mấy đứa trẻ này!

Nắng đã nhạt nhòa trên hàng cây, tôi dìu mẹ đứng dậy:

- Thôi mình về đi mẹ. Trời sắp tối rồi.

Mẹ tôi gật đầu theo tôi ra về, nước mắt vẫn còn rơi rớt trên khuôn mặt già nua, phúc hậu nhưng héo tàn vì năm tháng khổ đau dày vò. Gió vẫn thổi lướt thướt như rên rỉ tí tê, gió lùa qua tàng cây kẽ lá nhẹ nhẹ ru buồn trong chiều vắng và cơn trùng bắt đầu trở giọng bi thương, ai oán...



Văng vẳng xa xa vài tiếng đi đùng, đi đẹt, đi đùng... Không biết đó là tiếng pháo mừng Xuân hay tiếng súng từ trận chiến nào vọng lại?

Dù tôi luôn tâm niệm sẽ sống bên mẹ lâu dài nhưng ai ngờ đến cuộc bể dâu? Ngày 30 tháng Tư 1975 đã làm thay đổi, xáo trộn tất cả dự định, ước mơ, hy vọng của chúng tôi. Chồng tôi và các em rể của tôi đều bị vào tù hết. Lúc này mẹ tôi bị một cú sốc quá nặng nên đau nằm liệt trên giường, không gượng dậy nổi. Riêng tôi càng bi thảm hơn vì vừa lo cho mẹ bệnh đau, vừa lo cho chồng trong tù, lo cho con nhỏ trong nhiều năm dài đằng đẵng.

Sau khi chồng tôi trở về một thời gian, nhận thấy tình hình thời cuộc lúc đó không thể ở lại quê hương được nữa, chúng tôi chuẩn bị cho một chuyến vượt biên đi tìm Tự Do.

Đầu Xuân 1985 tôi lại theo chồng bỏ mẹ tôi một lần nữa. Vào lúc đó những người ra đi không ai có thể tin rằng sẽ có

ngày được trở về nhìn lại quê hương và người thân.

Ngày từ già ra đi, mẹ con tôi ôm nhau khóc nức nở. Lòng mẹ buồn đau thế nào tôi hiểu được nhưng vẫn phải gạt lệ chia tay. Hai đứa con nhỏ dại của tôi cũng ý thức được cuộc chia ly không ngày tái ngộ nên hai bé ngồi sụp xuống lay từ biệt bà ngoại, dù tôi không bảo chúng một lời nào. Hình ảnh buổi chiều hôm ấy không bao giờ mờ nhạt trong tôi. Một buổi chiều ly biệt suốt đời tôi không quên được với những dòng nước mắt xót xa, bịn rịn của một đáng mẹ hiền:

*Chiều nay ly biệt mẹ hiền ơi!*

*Con sẽ ra đi cuối nẻo trời.*

*Bao giờ gặp lại hay muôn kiếp?*

*Nước mắt phân kỳ luôn mãi rơi?*

*(Vi Vân)*

Đêm hôm ấy trên con tàu vượt sóng ra khơi, tâm trạng tôi vô cùng phức tạp không thể nào diễn tả được. Tôi không biết mình đang đi đâu đây? Tại sao phải bỏ quê hương, mẹ già, em thơ để lênh đênh trên con tàu không định hướng? Tương lai mình về đâu và sẽ ra sao? Lòng tôi như thác tràn, sông vỡ, đau thương vây chặt tâm hồn. Con tàu vẫn âm ì tiến ra xa, xa mãi trong khi nước mắt tôi đầm đìa trên đôi má. Tôi cố quay nhìn lại đoạn sông đã đi qua nhưng chỉ có một màu đen mịt mù che khuất, mất dấu rồi đường về quê mẹ thân yêu.

Xa xa tiếng pháo đi mừng mừng Xuân của nhà ai đó như xoáy mạnh vào nỗi đau ly hương, vong quốc trong tôi. Những tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền vẫn vang lên đều đều cùng một âm thanh trầm trầm, rờn rợn ma quái. Tàu càng đi, càng rời xa đất mẹ và tôi biết rằng... muôn đời tôi đã mất Việt Nam.

*Cali Xuân 2022.*



## **Tiểu Đoàn 8 Thủy Quân Lục Chiến Từ Kampuchia Đến Hạ Lào**

*Mũ Xanh Lê Quang Liễn, K20*

### **Chiến Trường Kampuchia**

Cuối Tháng 6/1970, Lữ Đoàn 369/TQLC được lệnh thay thế Lữ Đoàn 147/TQLC tại chiến trường ngoại biên Kampuchia.

Thành phần Lữ Đoàn 369/TQLC tham chiến gồm các Tiểu Đoàn 5, 8, 9 TQLC và TĐ3 Pháo Binh. Nhiệm vụ chính của Lữ Đoàn là:

- Bảo vệ thủy trình từ Châu Đốc đến Thủ Đô Nam Vang.
- Hoạt động quanh thị trấn Neak Luong, nằm bên bờ sông Mekong, trong vòng bán kính 10km.
- Yểm trợ quân đội Kampuchia khi có lời yêu cầu.

TĐ8/TQLC đã tham dự cuộc hành quân giải tỏa đèo Pik Nil trên Quốc Lộ 4 từ Nam Vang đi về Cảng Sihanoukville nhìn ra Vịnh Thái Lan. Đoàn quân xa chuyển vận lữ đoàn đến ngoại ô phía Đông Nam Nam Vang lúc 5 giờ chiều, nhưng hơn 2 tiếng sau mới được hướng dẫn di chuyển qua thủ đô Nam Vang khi



hoàng hôn đã xuống. Sự chậm trễ này nhằm tránh tạo nên tâm lý giao động cho dân chúng Thủ Đô Phenom Penh về tình hình an ninh.

Quanh khu vực đèo Pik Nil, không ảnh ghi nhận CSBV đã bố trí khoảng 20 đại bác phòng không 37 ly để ngăn chặn các trực thăng của QLVNCH. Vì thế, nhiều phi vụ B-52 đã trải thảm khu vực này.

Các Ó Biển thuộc TĐ8/TQLC chạm địch khá dữ dội tại khu vực gần đèo Pik Nil. Sau hai ngày giao tranh, CSBV đã rút lui để lại nhiều xác chết và vũ khí trên chiến trường.

Lữ Đoàn 369/TQLC phối hợp với Lữ Đoàn Kampuchia do Thiếu Tướng Fernandez chỉ huy đã đánh địch trên nhiều hướng và giải tỏa hoàn toàn khu vực này.

Ngoài ra đơn vị còn thi hành nhiều cuộc hành quân dọc theo, hoặc trên sông Mekong để bảo vệ an toàn cho các đoàn tàu tiếp tế nhu yếu phẩm cho Thủ Đô Nam Vang. TĐ8 đã tiêu diệt nhiều ổ phục kích của CSBV dọc thủy lộ Mekong, bảo đảm an toàn cho các chuyến tiếp tế.

Trong cuộc Hành Quân Cứu Long 2/ BK44/ ST2/ 369/ 71 ngày 19 tháng 1 năm 1971, TĐ8 đánh tan một đơn vị thuộc tiểu Đoàn K17 CSBV phục kích đoàn tàu tiếp tế cho Nam Vang.

Đơn vị CSBV bố trí quanh một ngôi chùa tại Phum Lovea Saleu bên bờ phía Đông sông Mekong. CSBV đã lợi dụng khu vực rậm rạp quanh ngôi chùa để cản sức tấn công của TQLC nhiều tiếng đồng hồ. Thiếu Tá Nguyễn Văn Phán, Tiểu Đoàn Trưởng, đã có quyết định táo bạo nhưng hợp lý khi anh ra lệnh ĐĐ1/ TĐ8 sử dụng 3 tàu đổ bộ đánh thẳng vào bờ sông trước ngôi chùa với địa thế tương đối trống trải, dễ quan sát. Với hỏa lực yểm trợ của một pháo đội pháo binh TQLC bên bờ phía Tây sông Mekong cách Neak Luong vài cây số và hỏa lực trực xạ của các dàn đại liên trên các chiến đỉnh vào những vị trí CSBV bố trí quanh ngôi chùa, bờ sông để TQLC đổ bộ thẳng

vào tuyến bố trí của CSBV. Chúng đã bị buộc phải “chém vè” vì cách đánh dứt điểm, chính diện vào vị trí đầu não của thẩm quyền Phu Nhân. Riêng ĐĐ1/TĐ8 đã hạ sát 29 tên CSBV, thu 2K 54, 01 địa bàn, 01 súng B40, 16 AK 47, và nhiều đạn dược, tài liệu quan trọng.

Vào dịp Tết Tân Hợi, cuối Tháng 1/1971, toàn bộ quân nhân thuộc Lữ Đoàn 369/TQLC lại đón Xuân thêm một cái Tết xa nhà, lần này xa quê hương trên đất nước Kampuchia. Tết năm nay, quân ta truy kích, tiêu diệt và cầm chân bọn CSBV ra thật xa biên giới Việt - Kampuchia để đồng bào quốc nội được ăn Tết bình an hơn.



*Hình chụp gần đèo Pik Nil, Kampuchia.  
Bác Sĩ Hoàng Cơ Trường, Thiếu Tá Nguyễn Văn Phán - Tiểu  
Đoàn Trưởng, Đại Úy Lê Quang Liên (từ trái).*

Cuối Tháng 2/1971, Lữ Đoàn 369 TQLC được lệnh cấp tốc di chuyển về Sài Gòn bằng đường bộ trên Quốc Lộ 1 qua ngã SvayRieng, Kampong Trapek, Gò Dầu Hạ. Dọc hai bên quốc lộ là những cánh đồng bằng phẳng, xen kẽ những phum (làng) của người Miên. Cảnh đồng quê bên nước bạn thật êm đềm, dân cư sinh sống trên những ngôi nhà sàn với thang gác bằng gỗ thường bắc ngay chính giữa nhà, bên dưới là nơi dành cho

gia súc. Mặt trời bắt đầu xuống thấp ở cuối chân trời, những tia nắng vàng đã phai nhạt. Chiều xuống dần, từng đàn trâu bò di chuyển chậm rãi, những cụm khói lam lơ lửng quanh mái nhà, hàng cây của các thôn xóm ven quốc lộ làm gợi nhớ hình ảnh quen thuộc bên quê nhà. Xa xa thấp thoáng những ngôi chùa có đường nét kiến trúc đặc thù với mái cong hai đầu và tháp nhọn được xây cất ở những vị trí cao trong phum, từng hàng cây thốt nốt thẳng tắp, cao với cành lá xum xê trên ngọn tại nhiều vùng thôn quê Kampuchia là nét đặc biệt của xứ Chùa Tháp.

Qua khỏi biên giới Kampuchia - Việt Nam tại Gò Dầu Hạ thuộc Tỉnh Tây Ninh, lòng tôi cảm thấy âm lại, tâm hồn rộn ràng vì cảnh sinh hoạt quen thuộc của đồng bào mình cùng với những âm thanh, hàng quán, phố phường đã in đậm trong ký ức cả mấy chục năm cùng lúc được đánh thức dậy. Quê hương mình đẹp quá, người dân thật hiền hòa qua những vẫy tay, nụ cười tươi vui của đồng bào khi thấy đoàn quân xa chờ những người con của Miền Nam trở về từ chiến trận. Anh em TQLC trên các quân xa cũng hân hoan ra mặt, vẫy tay đáp trả lại tấm chân tình của người dân mình.

### **Hành Quân Lam Sơn 719**

Tại hậu cứ, các đơn vị có lệnh cấm trại 100% để được bổ sung quân số, lương thực, đạn dược trong vòng 2 ngày và sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới. BCH/LĐ 369 TQLC và các Tiểu Đoàn 5, 8, 9 và TĐ3 Pháo Binh TQLC được không vận thẳng đến phi trường Khe Sanh để tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 719 tại Hạ Lào.

Trước khi lên đường Trung Tá Phạm Văn Chung, LĐT 369/ TQLC, đã có một buổi thuyết trình đặc biệt, được giới hạn để các đơn vị trưởng và ban tham mưu ý thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ sắp đến. Trước khi rời phi trường Tân Sơn Nhất ngày 1 tháng 3 năm 1971, tất cả các quân nhân đã được chỉ thị phải nhanh chóng rời phi cơ sau khi hạ cánh

để di chuyển đến các giao thông hào sát phi đạo. Các vận tải cơ C-130 của Không Lực Hoa Kỳ vẫn nổ máy và cất cánh liền sau khi chúng tôi xuống hết. Lý do là phi trường Khe Sanh thường bị pháo kích khi có phi cơ lên xuống.

**Lữ Đoàn 147 TQLC là lực lượng trừ bị của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I trong Giai Đoạn I của cuộc Hành Quân Lam Sơn 719 khai diễn ngày 8 tháng 2 năm 1971.**

Toàn bộ Sư Đoàn TQLC có mặt tại Khe Sanh vào **đầu Tháng 3 năm 1971**. Các đơn vị được phân nhiệm như sau:

- LĐ147 TQLC gồm các TĐ 2, 4, 7 TQLC và TĐ2PB.
- LĐ258 TQLC gồm các TĐ 1, 3, 8 TQLC và TĐ3PB.
- LĐ369 TQLC gồm các TĐ 5, 6, 9 TQLC và TĐ1PB.

Trong giai đoạn hai của cuộc HQ Lam Sơn 719, các Lữ Đoàn TQLC được giao phó các nhiệm vụ sau đây trong lãnh thổ vùng Hạ Lào.

Ngày 2 Tháng 3 năm 1971, BCH/LĐ 147 và các đơn vị thông thuộc được trực thăng vận đến căn cứ Đông Đa, tức Delta ở cao độ 550m theo thứ tự BCH/ LĐ + TĐ7 + TĐ2 Pháo Binh. Tiểu Đoàn 2 phía Đông Bắc căn cứ, TĐ4 phía Đông căn cứ.

Trong tuần lễ đầu tiên, LĐ147 với nhiều cuộc đụng độ liên tục, đôi lúc vô cùng mãnh liệt với Cộng quân. Được yểm trợ mãnh liệt bằng súng cối, quân CSBV tấn công TĐ 4 tại hướng Đông. Cuộc tấn công bị bẻ gãy hoàn toàn nhờ sự yểm trợ hiệu quả của pháo binh nòng dài 175 mm và đại bác 8 inch của Bộ Binh Hoa Kỳ từ Khe Sanh. Trong cuộc phản công này TQLC đã loại ra khỏi vòng chiến 130 tên, phía TĐ 4 có 6 hy sinh và 42 bị thương.

Ngày hôm sau, TĐ 4 lục soát rộng khu vực gần vị trí giao tranh đã tìm thấy thêm hơn 100 tử thi CSBV bỏ mạng vì bị B-52 oanh kích.

Đồng thời, tại phía Đông Bắc căn cứ Delta, sau khi B-52

thả bom vào những khu vực tập trung CSBV để yểm trợ TĐ2, 2 đại đội BB CSBV đã đụng độ với các đơn vị TĐ 2. Kết quả 145 địch bỏ xác tại trận địa, TQLC có 14 tử thương và 91 bị thương.

Đồng thời, LĐ 258 TQLC cùng các TĐ 1, 3, 8 và TĐ3 Pháo Binh lần lượt được trực thăng vận xuống căn cứ Hồng Hà tức Hotel tại đỉnh Coroc, có cao độ hơn 800 m.

Tiểu Đoàn 8 có nhiệm vụ bảo vệ BCH/ LĐ 258 và hoạt động lực soát rộng quanh khu vực Coroc để phát giác, ngăn chặn các toán CSBV xâm nhập. Bãi đáp trực thăng của LĐ cạnh TOC bị pháo kích vài lần, sau đó LĐ phải chọn một bãi đáp khác thấp hơn dưới đỉnh Coroc. Hai Tiểu Đoàn 1 và 3 tiến song song về mục tiêu Bravo phía Nam của Hotel khoảng 7km. Các đơn vị này thường chạm địch cấp trung bình và thường xuyên bị địch quấy rối bằng pháo kích. Tổng kết, Lữ Đoàn 258 đã giết chết 361 CSBV và tịch thu 51 vũ khí đủ loại, ngoài ra còn tìm thấy 153 xác CSBV bị phi cơ oanh kích tiêu diệt. Lữ Đoàn 258 TQLC có 7 quân nhân tử thương và 33 bị thương.

Lữ Đoàn 369 TQLC là thành phần trừ bị của Quân Đoàn I, trấn đóng quanh khu vực Khe Sanh với nhiệm vụ bảo vệ an ninh và hành quân thám sát 5km Tây Nam Khe Sanh.

Việc phối trí các Lữ Đoàn TQLC tại các căn cứ phía Nam QL 9 nhằm hỗ trợ cuộc **đổ quân vào Căn cứ địa 604 (Base Area) của CSBV tại Tchepone. Căn cứ 604 là mục tiêu chính của cuộc HQ Lam Sơn 719.**

Đây là một mắt xích trong chuỗi căn cứ trên đường mòn HCM xuất phát từ Miền Bắc và nằm sâu trong lãnh thổ Lào để xâm nhập Miền Nam. Từ căn cứ này CSBV chuyển đi vũ khí và tiếp liệu để đánh phá hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên trong mùa khô.

Quanh Tchepone, các bãi đáp trực thăng (LZ) là Lolo, Liz, Sophia và Hope, là nơi lần lượt đổ bộ các tiểu đoàn thuộc các

Trung Đoàn 1, 2/ Sư Đoàn 1 BB vào Tchepone từ ngày 3 đến 6 tháng 3 mới hoàn tất. Cuộc hành quân đổ bộ bằng trực thăng này được mô tả là lớn nhất trong cuộc chiến, phải huy động đến **276 trực thăng UH-1 cùng sự yểm trợ của nhiều trực thăng võ trang và các phi cơ hộ tống.**

Ngày 6 tháng 3, để chuẩn bị cho cuộc đổ quân cuối cùng tại LZ Hope, 4 km Đông Bắc Tchepone, các phi vụ B-52, các phi xuất yểm trợ chiến thuật được sử dụng tối đa tại các địa điểm quanh bãi đáp, và cuối cùng một màn khói trắng nguy trang được bao phủ LZ Hope để Tiểu Đoàn 2/2 của Thiếu Tá Trần Ngọc Huế được trực thăng vận xuống LZ Hope. Thiếu Tá Nguyễn Tri Tấn, Tiểu Đoàn Trưởng 3/2 (người bạn tù thân thiết của tôi) cũng được thả xuống sau đó. Cuộc đổ quân hoàn tất lúc 13 giờ 43. Hai tiểu đoàn này lục soát những vùng quanh vị trí Hope và đồng thời chiếm những điểm trọng yếu. Các quân nhân thuộc Trung Đoàn 2 chỉ chạm địch nhẹ, tìm thấy 102 xác CSBV chết vì bom của B-52, 05 súng 12,7 mm và 1 súng phòng không. Riêng Tiểu Đoàn 3/2 lục soát sâu hơn về phía Nam hướng về Tchepone đã khám phá hơn 1,000 tấn gạo, 2,000 mặt nạ, và 31 xác CSBV cùng nhiều loại vũ khí bị bom B-52 phá hủy; còn Tiểu Đoàn 2/2 lại tìm thấy một vùng với gần 100 xác CSBV cùng nhiều loại vũ khí bị B-52 xé nát thành từng mảnh. **Tchepone nằm trong tầm kiểm soát của các chiến sĩ Trung Đoàn 2/ Sư Đoàn 1 BB.**

Các trực thăng của Bộ Binh Hoa Kỳ đảm trách nhiệm vụ rất phức tạp và khó khăn này gồm các đơn vị thuộc 223d CAB, 14<sup>th</sup> CAB... (CAB: Combat Aviation Battalion). Các phi công trực thăng của Hoa Kỳ đã thi hành nhiệm vụ vô cùng dũng cảm, chuyên nghiệp với tinh thần kỷ luật rất cao trong những phi vụ đổ quân, yểm trợ, tiếp tế cho QLVNCH dù phòng không địch bắn như đạn lưới lửa trên vùng mục tiêu. Số trực thăng bị trúng đạn và bị bắn hạ đều xảy ra mỗi lần bay vào không phận Tchepone. Các tiểu đoàn của Sư Đoàn 1 đã giao tranh ác liệt với địch hoặc phải hứng chịu nhiều đợt pháo kích bằng đủ loại

pháo. Việc tiếp tế và tải thương gặp rất nhiều khó khăn do hỏa lực phòng không dày đặc của CSBV.

**Các chiến sĩ của Sư Đoàn 1 BB thật xứng đáng với danh tiếng là sư đoàn bộ binh giỏi nhất của QLVNCH, nên mới chịu đựng được nhiệm vụ vô cùng cam go này!**

Đến ngày 9 tháng 3, QLVNCH xem như hoàn thành nhiệm vụ của cuộc HQ Lam Sơn 719. Sau khi lục soát, phá hủy nhiều kho tàng gồm lương thực, hầm vũ khí cùng hàng trăm xác địch do các đợt giao tranh cũng như các cuộc tiền oanh kích của nhiều loại phi cơ, kể cả pháo đài bay B-52, các cánh quân của Sư Đoàn 1 BB được lệnh rời khu vực căn cứ địa 604.

Việc triệt thoái của các binh sĩ Sư Đoàn 1 BB khỏi khu vực mục tiêu cũng trải qua nhiều ngày, nhiều giai đoạn thật cam go và hào hùng.

**Ngày 19 tháng 3 /1971**, Lữ Đoàn đặc nhiệm Thiết Giáp và Nhảy Dù cũng được lệnh rút lui về biên giới Lào - Việt.

Nhiều ngày trước CSBV đã bắt đầu đánh phá các đơn vị TQLC tại hướng Tây và Tây Nam của căn cứ Delta.

Tuy nhiên đến ngày **21/3/1971**, CSBV sử dụng hai Trung Đoàn 29 và 803 của Sư Đoàn 324 CSBV bắt đầu tấn công các vị trí chung quanh căn cứ Delta. Để yểm trợ cho LĐ 147, BTL/ SĐ TQLC phải sử dụng pháo binh 175 bắn cận phòng để đánh tan quân CSBV đang áp sát các tuyến phòng thủ của TQLC, cùng 13 phi vụ không quân chiến thuật và pháo đài bay B-52. Theo cung từ của một tù binh CSBV sau này cho biết, một tiểu đoàn CSBV không chịu nổi các loại hỏa lực yểm trợ nên phải đoạn chiến, di chuyển để tránh hỏa lực khủng khiếp nhưng đơn vị này đã chui vào vùng oanh kích của pháo đài bay B-52 và đã bị tiêu diệt hơn 400 tên.

Sáng hôm sau, CSBV cố chọc thủng phòng tuyến Delta. TQLC dự trù sử dụng oanh kích cận phòng bằng bom napalm, nhưng vào phút chót các phi vụ bị hủy bỏ vì phải dành ưu tiên cho đơn vị khác. Quyết định này làm cho tình hình quanh



Delta khó khăn hơn.

Mọi chuyển tiếp tế, tải thương trong ngày đều không thực hiện được. Bốn lô hàng tiếp tế thả dù thì 2 lô rơi trên hàng rào kẽm gai, 2 lô hàng rơi bên ngoài vị trí phòng thủ.

### **Đạn dược, lương thực của TQLC đang ở mức báo động.**

Đến chiều, CSBV xử dụng 10 chiến xa có súng phun lửa để tấn công các vị trí của TQLC. Hai chiếc bị TQLC bắn hạ bằng M-72, 1 trúng mìn, 1 bị phi cơ bắn hạ. Số chiến xa còn lại vào được vị trí của quân ta.

Tư Lệnh Sư Đoàn ra lệnh cho LĐ 147 TQLC di chuyển về hướng căn cứ Hotel của LĐ 258 TQLC, cách 10 km về hướng Đông Bắc.

Để cuộc rút quân được an toàn, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn đã xử dụng 12 phi vụ B-52 đánh bom vào phía Nam và phía Đông Delta. Các đơn vị TQLC rời căn cứ lúc 8 giờ tối ngay sau đợt B-52 cuối cùng vừa chấm dứt.

Cuộc rút quân trong đêm vô cùng gian nan vì địa thế rừng núi rậm rạp, đầy tre gai, những vực sâu thăm thẳm đầy bụi rậm, cây cối ngổn ngang trên các lối mòn. Cuộc lui binh được mô tả dưới áp lực rất nặng nề của nhiều lực lượng địch, nói chính xác đó là cuộc phá vòng vây.

Pháo binh từ căn cứ Hotel “liên tục bắn vào căn cứ Delta và phía sau Lữ Đoàn để ngăn ngừa địch truy kích theo, đồng thời xen kẽ đạn chiếu sáng để soi đường giúp cho việc lui binh được dễ dàng và đúng hướng” theo lời thuật lại của Đại Tá Hoàng Tích Thông, Lữ Đoàn Trưởng LĐ147 TQLC.

Sáng hôm sau, những đơn vị của LĐ 147 bắt tay được với những binh sĩ của TĐ3/TQLC thuộc LĐ 258 tại địa điểm cách căn cứ Hotel độ 4 km về hướng Tây Nam. Một bãi đáp trực thăng được chuẩn bị tại đây để bốc toàn bộ LĐ147 về Khe Sanh và phải mất đến gần 24 giờ để bốc hết toàn bộ LĐ147.

Trung Đoàn 812 thuộc Sư Đoàn 324 CSBV gia tăng quấy

rời quanh các vị trí của các tiểu đoàn thuộc LĐ 258/ TQLC tại căn cứ Hotel với mục đích cầm chân LĐ để bao vây, cô lập nhằm tiêu diệt như chiến thuật mà CSBV đang áp dụng với các đơn vị bạn.



*Đa số trực thăng yểm trợ trong cuộc hành quân đều do phi công Mỹ điều khiển nên các căn cứ được đặt tên Alfa, Delta... để dễ dàng liên lạc.*

CSBV thường xen vào tần số nội bộ của TQLC để phá, hoặc để tuyên truyền nên chúng tôi phải đổi tần số liên tục. Nghe tình hình chung quanh có nơi không được khả quan, vị y sĩ trưởng của TĐ8 là Bác Sĩ Hoàng Cơ Trường cũng nhờ tôi ôn tập về xử dụng địa bàn, phương hướng phòng khi bị thất lạc. Anh Trường là một bác sĩ rất đặc biệt mà tôi quen thân, ngưỡng mộ và rất quý mến. Nếu đơn vị đóng quân tại chỗ, anh và nhóm y tá sẽ đến ngay từng đại đội để khám bệnh cho anh em binh sĩ. Thuốc men dư, anh đều khám và phát cho dân chúng tại vùng đóng quân trong công tác dân sự vụ. Anh từng hoạt động trong phong trào Thanh niên Sinh viên Học sinh Nguồn Sông khi còn là sinh viên nên tinh thần phục vụ xã hội rất cao nơi người y sĩ tiên tuyến này. Anh là người y sĩ trưởng mà anh em trong đơn vị rất yêu mến. Khi anh Trường ra khỏi

binh chủng, được chuyển về Bệnh Viện Ngô Quyền, mỗi khi được tin đơn vị về hậu cứ, thế nào anh cũng ghé thăm. Anh đã ra đi trong thập niên 80, thật đáng tiếc và rất đau buồn cho một người đã hết lòng phục vụ đơn vị và binh chủng. Tôi chỉ hay tin muộn màng này sau khi đến Hoa Kỳ định cư cuối năm 1991.

**Nay Lữ Đoàn 258/ TQLC là đơn vị sau cùng của QLVNCH còn lại trên chiến trường Hạ Lào, địa thế quanh Coroc như một dãy trường thành cao vờn vờn ngăn cách biên giới Lào- Việt, không thuận lợi cho một cuộc rút quân trật tự bằng đường bộ.** Quyền Tư lệnh TQLC cảm thấy phải có quyết định nhanh chóng trước tình hình chiến trường đang biến chuyển rất nhanh.

Vả lại rút khỏi Coroc lúc này không có bất cứ ảnh hưởng nào cho cuộc hành quân Lam Sơn 719 vì cuộc hành quân đã chấm dứt. Tư lệnh TQLC đã quyết định “bóc” các đơn vị thuộc LĐ 258 ra khỏi Hotel để tránh cho một cuộc lui quân đẫm máu vì địa thế quá hiểm trở, không thuận lợi.

**Vị tư lệnh chiến trường Hạ Lào không thấy sự hợp lý của tình hình chung, ông buộc TQLC phải trở lại Coroc.** Không để tình hình xấu hơn vì căng thẳng, TQLC đành gửi hai toán Viễn Thám trở lại vùng Coroc và anh em đã trở lại Khe Sanh sau một tuần lễ.

**Tiểu Đoàn 8/ TQLC là đơn vị sau cùng của QLVNCH rời chiến trường Hạ Lào.**

Cuộc rút quân diễn ra nhanh chóng, trật tự nhờ sự phối hợp giữa Bộ Tham Mưu Sư Đoàn và Cố Vấn TQLC Hoa Kỳ. Tiểu Đoàn 8 chịu trách nhiệm bao chốt sau khi các đơn vị Pháo Binh, Tiểu Đoàn 1, LĐ 258, Tiểu Đoàn 3 rời Coroc. Cuộc hành quân triệt thoái của Tiểu Đoàn 8 thành công tốt đẹp nhờ tinh thần can đảm, sự hãnh diện binh chủng, quyết không làm bất cứ điều gì để đồng minh xem thường của Thiếu Tá Trần Ba, Tiểu Đoàn Phó TĐ8TQLC. Sau khi bàn bạc với tôi, anh

quyết định và nói rõ với các đơn vị thuộc quyền:

- *“Tôi và Trưởng Ban 3 cùng Đại Đội 2 sẽ đáp chuyến trực thăng cuối cùng rời Coroc. Tôi yêu cầu các đại đội trưởng giữ đúng thứ tự, và trật tự khi đến lượt mình. Mọi quân nhân không tuân hành sẽ được đi chuyến chót với tôi.”*

Tôi có nhiệm vụ liên lạc với Hammer FAC (Forward Air Controller), đây là danh hiệu của phi cơ điều không tiền tuyến của Hoa Kỳ, còn danh hiệu của Tiểu Đoàn 8 là Sài Gòn. FAC nói rõ trực thăng sẽ xuống nhanh và cất cánh tức thì và lên cao ngay để tránh phòng không địch. FAC yêu cầu rõ rằng **mỗi toán chỉ đúng 5 quân nhân mà thôi.**

Các đại đội vẫn bố trí và sẵn sàng cách bãi bốc từ 100 đến 150 mét trong bia rừng để giữ an ninh. Chung quanh TĐ8/TQLC giờ này không còn đơn vị bạn mà chỉ còn lại Trung Đoàn 812 CSBV. Vài loạt súng cối 82 ly nghe hơi gần, có lúc Hammer hỏi tôi tình hình bãi bốc vì hình như họ nghe được tiếng pháo kích. Tôi phải nói “TQLC vừa ném lựu đạn” để tránh phiền hà vì “hot PZ” ( Pickup zone) thì FAC sẽ thay đổi bãi bốc khác cho được an toàn.

Nhìn về phía Tây, phía Nam cứ 15 phút lại một đợt B-52 rải thảm cách từ 5 đến 7 km, từng cuộn bụi đất đỏ bay bổng lên thật cao làm cho không khí chiến trường thêm ngột ngạt, căng thẳng và xen kẽ là những trái khói màu đủ loại bốc lên cách khoảng trên dưới 1 km đường rừng mà tôi đoán là của các binh sĩ Cọp Biển còn thất lạc, anh em muốn đánh dấu khi thấy trực thăng lên xuống. Sau này những binh sĩ này cũng về đến Khe Sanh, họ xác nhận rằng cứ nhắm hướng tiến về những nơi có phi cơ lên xuống hoặc hướng về tiếng depart của pháo binh để có di chuyển đến.

Vài binh sĩ bị thương của các đơn vị bạn đến kịp cũng được anh em Ó Biển ưu tiên đưa về Khe Sanh trong những đợt bốc quân đầu tiên.

Đợt cuối cùng Hammer báo cho tôi biết có 12 birds (ngụy

danh là trực thăng) vào. Tôi nói chỉ cần 7 birds, nghĩa là trên PZ chỉ còn đúng 7 toán gồm 35 quân nhân TQLC thuộc Tiểu Đoàn 8.

Thiếu Tá Ba và tôi lên chiếc thứ 7, trong khi Đại Đội Trưởng ĐĐ2, Trung Úy Bùi Phúc Lộc lên chiếc thứ 5. Chúng tôi đáp xuống Khe Sanh khoảng trưa, gần vị trí đặt Bộ Tư Lệnh SĐ TQLC (HQ) với tâm trạng bồi hồi, xúc động pha chút hài lòng vì toàn thể các chiến hữu Ó Biển đã giữ đúng kỷ luật trong cuộc chuyển quân dưới áp lực địch.

Vị Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 369/TQLC, Trung Tá Phạm Văn Chung, đón tiếp Thiếu Tá Trần Ba và tôi tại trung tâm hành quân của Sư Đoàn TQLC sau những cái xiết tay thật chặt với nụ cười thông cảm, hiền hòa của người đàn anh rất được quý mến. Ông nói:

- “Mừng được gặp các cậu về đến đây bình an. Tôi thật sự lo lắng cho anh em TĐ 8 phải bao chót trong lúc tin tức CSBV muốn ”hốt” các cậu... Chuẩn bị thật nhanh, trực thăng sẽ đưa toàn bộ TĐ8 ra Quận Cam Lộ và từ đó quân xa sẽ đưa về đóng quân tại khu vực thuộc Quận Hải Lăng. Nay TĐ8 thuộc quyền của Lữ Đoàn 369, liên lạc với Ban 3 Lữ Đoàn để nhận bản đồ và phóng đồ.”

Cuộc hành quân Lam Sơn 719 phần nào chưa đạt được kết quả như mong muốn. Mặc dầu vậy, các đơn vị tham chiến đã cố gắng hết sức trong những điều kiện chiến trường đã được địch chuẩn bị sẵn. Những sự hạn chế và không thuận lợi là bởi vài vấn đề sau:

a/ Địa thế hiểm trở với địa hình núi non chập chùng, xuyên qua vùng hành quân là trục lộ độc nhất là QL 9 với núi cao chạy dài hai bên, rất thuận tiện cho những trận địa phục kích. Không thích hợp cho các đơn vị thiết giáp của quân ta.

b/ Vấn đề bảo mật cũng như yếu tố bất ngờ trong bất cứ cuộc hành quân nào là điều tối cần thiết. Theo cung từ của tù binh, CSBV đã thiết lập Mật Trận 70B từ Tháng 10 năm 1970

với các Sư Đoàn 304, 308, và 320 của CSBV để thao dượt và chuẩn bị chiến trường.

c/ Vấn đề thống nhất chỉ huy, Bộ Chỉ Huy Tiền Phương của QĐ I đóng khá xa vùng hành quân, đã gây ra sự chậm trễ cho những quyết định quan trọng.

Ba vấn đề trên mà người viết thấy hữu lý nên xin ghi lại theo ý kiến của nhiều giới chức có thẩm quyền đã viết. Và còn nhiều vấn đề khác nữa nhưng do sự hiểu biết hạn hẹp ở cấp tiểu đoàn nên không tiện nêu ra.

Một số anh em, chiến hữu không trở về hoặc trở về không còn nguyên vẹn là niềm đau, là bài học kinh nghiệm bằng máu của mỗi chuyến đi của anh em chúng tôi.

Bạn bè, đồng đội thân quen, sống chết có nhau trong những cuộc giao tranh đẫm máu cứ vơi dần sau mỗi chuyến đi. Những mất mát, đau thương, quê hương, đồng bào xác xơ vì chiến tranh là nỗi buồn của những người lính trẻ đang cầm súng. Họ ý thức đây là một cuộc chiến để tự vệ chống bọn tay sai của CS quốc tế.

**Là những thanh niên thời chiến, tình nguyện phục vụ Tổ Quốc, chúng tôi luôn sẵn sàng lên đường trong những nhiệm vụ sắp đến với tất cả nhiệt huyết, hãnh diện vì “chúng tôi là Thủy Quân Lục Chiến”.**

### ***Tài liệu tham khảo:***

- LamSon 719. By Maj Gen Nguyen Duy Hinh. Published by U.S. Army Center of Military History.

- Hành Quân Lam Sơn 719. Tuyển Tập 2/ THT/ QLCVN.

- The Co-Vans. U.S. Marine Advisors in Vietnam - John Grider Miller